

VĂN HÓA HỒ CHÍ MINH VÀ SỰ RÈN LUYỆN NHÂN CÁCH VĂN HÓA CỦA THANH NIÊN

GS, TS HOÀNG CHÍ BẢO*

1. Một tài sản tinh thần vô giá

Dân tộc Việt Nam có lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước với ý chí quật cường, bất khuất chống giặc ngoại xâm, với sức lao động bền bỉ và sáng tạo chinh phục thiên nhiên, xây đắp nên cuộc sống của mình. Dân tộc Việt Nam cũng là dân tộc có truyền thống văn hóa và bản sắc văn hóa độc đáo, tạo nên một diện mạo tinh thần cao quý, một tâm hồn phong phú, đẹp đẽ rất đáng tự hào đối với mỗi người Việt Nam chúng ta.

Lao động - đấu tranh và tình thương, đó là những đặc trưng nổi bật của nhân tính, của phẩm giá con người. Trải qua mọi biến thiên, thăng trầm của lịch sử, những giá trị đó được thử thách và trở nên bền vững trong tính cách dân tộc và con người Việt Nam.

Đó là trí tuệ, là đạo đức mà cũng là văn hóa. Trọng sự thật, chân lý, trọng lẽ phải, đạo lý và tình thương - cội nguồn sâu xa của sức mạnh cộng đồng, của sức sống mãnh liệt và tài năng sáng tạo, của văn hóa làm người. Lòng tự trọng và niềm tự hào dân tộc chân chính đòi hỏi mỗi người Việt Nam, nhất là những đảng viên và đoàn viên thanh niên cộng sản phải biết gìn giữ, phát huy những giá trị tinh thần cao quý ấy. Những nét đẹp văn hóa ưu trội này

của dân tộc Việt Nam phải mãi mãi được tỏa sáng trong cuộc sống, tạo ra xung lực mạnh mẽ xây dựng xã hội ta trở thành một xã hội văn hóa cao, dân tộc ta trở thành một dân tộc thông thái, xây dựng Đảng ta thành một đảng chân chính cách mạng, tiêu biểu cho đạo đức và văn minh, như Bác Hồ từng mong muốn.

Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới như sự tôn vinh của bạn bè quốc tế, là hình ảnh tiêu biểu nhất cho con người và văn hóa Việt Nam. Người tượng trưng cho tinh hoa của dân tộc và lương tâm, khí phách của thời đại. Cuộc đời của Người là cuộc đời lao động, làm đủ mọi nghề để sống, để tranh đấu cho độc lập tự do, để tìm con đường cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và nhân loại ra khỏi tình cảnh nô lệ, để nhân dân lao động được tự do và làm chủ lấy cuộc sống của mình. Sự nghiệp của Người là sự nghiệp đấu tranh cho lẽ phải và sự công bằng chính trực ở đời, cho sự chiến thắng của nhân phẩm, của giá trị con người. Sự nghiệp của Người, ham muốn, ham muốn tột bậc của Người dành trọn vẹn và toàn vẹn cho dân, cho nước, cho cách mạng. Đó là sự nghiệp của một bậc đại trí, đại nhân, đại dũng, vĩ đại và cao thượng. Bởi thực sự vĩ đại, nên Người vô cùng giản dị. Càng giản dị, tầm vóc vĩ đại của Người lại càng nổi bật. Người kết tinh những giá trị chân - thiện - mỹ và Người thể

* Học viện CTQG Hồ Chí Minh

hiện những giá trị ấy trong đời sống và lối sống một cách tự nhiên, chân thật, thanh cao và lịch lãm biết bao! Mác nói, hạnh phúc là đấu tranh. Đó cũng chính là lẽ sống, mục đích cuộc sống và sự nghiệp của Người. Gắn bó máu thịt với dân, cả cuộc đời vì dân, "nâng niu tất cả chỉ quên mình", nên Hồ Chí Minh thực sự là lãnh tụ của dân, đến với dân không một chút cách biệt; hiểu thấu lòng dân, nên suốt đời hành động vì cơm ăn, áo mặc, học hành, sức khỏe của dân, vì hạnh phúc của dân. Bởi thế, Người sống mãi trong lòng dân. Người đã trở thành huyền thoại ngay từ khi còn sống và khi đã ra đi; với nhân dân, Người vẫn luôn luôn ở trong cuộc đời của họ - những niềm vui và nỗi khổ đau, những lo toan và hy vọng. Người trở nên bất tử, vĩnh hằng, bởi Người luôn ở trong trái tim nhân loại. Hồ Chí Minh, bằng cuộc đời và sự nghiệp của mình là *một hiện tượng văn hóa độc đáo, một nhân cách văn hóa, một minh chứng sinh động và biểu cảm về năng lực và bản lĩnh văn hóa Việt Nam trong thời đại mới*. Con người, cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh được phản ánh và kết tinh trong tư tưởng của Người. Cả một hệ thống lớn tư tưởng của Người lại kết hợp nhuần nhuyễn, thống nhất hữu cơ với *phương pháp và phong cách*, trở thành *hành động, đi vào đạo đức và lối sống*. Tất cả tạo nên chân giá trị Hồ Chí Minh. Đó là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc, là ngọn cờ chỉ dẫn, là ánh sáng soi đường cho dân tộc ta trong cuộc hành trình tới độc lập, tự do, hạnh phúc.

Tư tưởng của Người là *tư tưởng khoa học và cách mạng*, xác định rõ lý tưởng và mục tiêu, vạch ra con đường và phương pháp, những nhiệm vụ, những cách làm (biện pháp) cùng với những bước đi thích hợp để đánh thắng đế quốc thực dân xâm lược, xóa bỏ chế độ phong kiến lỗi thời, giành lấy độc lập chủ quyền, vượt qua nghèo nàn, lạc hậu, từng bước xây dựng

xã hội mới XHCN để nhân dân làm chủ, có cuộc sống tự do và hạnh phúc. Cái cốt lõi chủ đạo, xuyên suốt tư tưởng ấy là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Đây là quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, sự phát triển tới CNXH bỏ qua chế độ TBCN.

Giải phóng dân tộc để phát triển dân tộc trên lập trường giai cấp công nhân (GCCN), gắn liền chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của GCCN, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đó là sự phát hiện *sáng tạo nổi bật về lý luận cách mạng* của Hồ Chí Minh. Xác lập một hệ quan điểm về bản chất của ĐCS cầm quyền, về Nhà nước dân chủ pháp quyền, thực hiện đại đoàn kết dân tộc như một chiến lược cách mạng và động lực của phát triển - Đó là *chủ kiến chính trị* rõ ràng, nhất quán của Hồ Chí Minh.

Đấu tranh đến cùng với chủ nghĩa cá nhân, thực hành đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; muốn xây dựng thành công CNXH thì phải đánh bại chủ nghĩa cá nhân - thứ giặc nội xâm nguy hiểm nhất - đó là quan niệm đạo đức - một phương diện nổi trội trong tư tưởng của Người. Chú trọng phát triển sản xuất, chú trọng lợi ích và công bằng trong phân phối lợi ích, chăm lo thiết thực lợi ích hàng ngày cho người lao động - đó là điểm căn bản trong tư tưởng kinh tế của Người.

Không ngừng chăm lo thực hiện bình đẳng dân tộc, lấy dân và cuộc sống của dân làm điểm xuất phát và mục đích của mọi chính sách, phát triển sức dân, đồng thời tiết kiệm sức dân, lãnh đạo và dân vận cho đúng và cho khéo để sao cho thuận lòng dân, để dân hiểu, dân tin, dân yêu mến, dân ủng hộ, dân giúp đỡ và dân bảo vệ - đó là nét đặc sắc trong tư duy quản lý xã hội của Hồ Chí Minh.

Hài hòa trong phát triển, thấu lý đạt tình, có lý có tình, có tình có nghĩa, là điều thấm nhuần sâu sắc triết lý "nhân hòa", "thân dân", "chính

tâm" của Người mà Người ra sức nêu gương thực hiện trong mọi việc lớn, nhỏ. Tổng hòa tất cả những phương diện ấy, xét đến cùng, đó chính là *văn hóa Hồ Chí Minh*.

2. Văn hóa Hồ Chí Minh - xây dựng nền chính trị nhân văn, thực hành dân chủ và trau dồi đạo đức

Cội nguồn sâu xa của văn hóa Hồ Chí Minh là chủ nghĩa yêu nước và truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc. Nền tảng vững chãi này đã tạo nên cốt cách, tâm hồn, bản lĩnh văn hóa của Người. Tinh hoa văn hóa Đông - Tây mà Người tiếp thu được trong trường đời lao động, học tập, tranh đấu từ khi còn rất trẻ, trong suốt 6 thập kỷ của cuộc đời hoạt động cách mạng đã giúp Người tích lũy và làm chủ một kho tàng văn hóa đồ sộ, trở thành con người có học vấn uyên bác, kết hợp được sức mạnh của tư duy khoa học hiện đại với sự thâm thúy, sâu sắc, hàm súc của tư tưởng phương Đông. Kinh nghiệm thực tiễn và vốn sống trực tiếp trải nghiệm mà Người có được trong 30 năm ở nước ngoài (1911- 1941), đi qua 40 nước khác nhau, tiếp xúc với nhiều hạng người, nhất là những người lao động nghèo khổ, đã cho Người sự thấu hiểu cuộc đời và thấu cảm những cảnh ngộ, những số phận con người. Văn hóa Hồ Chí Minh thấm đượm chất nhân bản và tinh thần nhân đạo. Trong văn hóa Hồ Chí Minh, nhờ thế mà chứa đựng và thể hiện những giá trị nhân văn sâu sắc và vô cùng tinh tế. Chủ nghĩa Mác - Lênin cùng với Cách mạng Tháng Mười, với thời đại mới đã đóng vai trò cực kỳ quan trọng, có ý nghĩa quyết định đối với sự hình thành tư tưởng và sự phát triển bước ngoặt của Người: Từ một người yêu nước trở thành một người cộng sản, từ chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc đến với CNXH và CNCS.

Chung đúc tất cả những ảnh hưởng và tác động đó, thông qua những nỗ lực sáng tạo chủ quan, với những phẩm chất cá nhân đặc biệt,

những tư chất của một trí tuệ lớn, một nhân cách lớn, một tâm hồn rộng mở thời đại, Người đã hiện diện với tư cách một nhà tư tưởng, nhà mácxít sáng tạo mang cốt cách hiền triết Á Đông, nhà cách mạng chuyên nghiệp với một tầm mắt đại dương. Đó cũng chính là văn hóa Hồ Chí Minh. Nhờ đó, tư tưởng Hồ Chí Minh - trong toàn bộ chỉnh thể cũng như trong từng phương diện hợp thành luôn thể hiện nhất quán bản chất và đặc điểm quan trọng này: khoa học, cách mạng và nhân văn. Người đã nâng chính trị lên tầm văn hóa chính trị, một nền chính trị dân chủ, nhân quyền, chính trị nhân văn của những người cách mạng đối lập với chính trị cường quyền, bạo ngược, phi nhân của CNĐQ, thực dân tàn bạo mà Người gọi là ác quỷ phải đánh đổ.

Càng tôn trọng con người và nâng niu các giá trị làm người, Hồ Chí Minh càng đề cao vai trò của dân, càng thiết tha với sự nghiệp vì dân, dân là chủ và dân làm chủ. Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân, dân chủ là của quý báu nhất trên đời của dân. Do vậy, thực hành dân chủ rộng rãi để dân thực sự là chủ, biết làm chủ, hiểu rõ nghĩa vụ của người chủ, biết đấu tranh giành lấy tự do, biết hưởng hạnh phúc mà mình được hưởng, theo Hồ Chí Minh, đó là cách tốt nhất để chữa bệnh quan liêu, tham nhũng, là chiếc chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn. Người từng nhấn mạnh rằng, dân chủ chứ không phải là "quan chủ". Cán bộ, đảng viên, công chức là công bộc của dân chứ không tự biến mình thành "quan cách mạng". phải gần dân, học dân, hỏi dân, phải biết làm học trò của dân thì mới có thể là người lãnh đạo nhân dân. Đó là mục thước của tinh thần trọng dân, thân dân của nhà lý luận và thực hành dân chủ kiệt xuất Hồ Chí Minh. Theo quan niệm của Người, chế độ ta là chế độ dân chủ, bao nhiêu lợi ích là của dân, bao nhiêu quyền lực cũng là của dân,

quyền hành và lực lượng đều ở trong dân tất cả. Người còn đưa lại một kiến giải giản dị mà sâu sắc rằng, trong chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do, mọi người đều có quyền tự do tư tưởng, tự do thảo luận để cùng tìm ra chân lý. Khi chân lý đã tìm thấy rồi thì quyền tự do tư tưởng hóa ra quyền tự do phục tùng chân lý. Với Hồ Chí Minh, dân chủ chỉ có giá trị và ý nghĩa khi nó được đảm bảo bởi lợi ích, dân chỉ biết rõ giá trị của dân chủ khi dân được ăn no, mặc ấm. Dân chủ bắt đầu từ dân sinh, được đảm bảo bởi dân trí và được khẳng định bởi dân quyền. Do đó, muốn đạt được dân chủ, phải chăm lo kinh tế, phát triển sản xuất, nâng cao học vấn, trau dồi đạo đức, thi hành nghĩa vụ, bổn phận, đề cao pháp luật, pháp quyền... Đây thực sự là một trong những điểm sáng lấp lánh thuộc về *văn hóa dân chủ* của Hồ Chí Minh. Văn hóa đó không chỉ ở trong chính trị, thuộc văn hóa chính trị mà còn thấm nhuần trong toàn bộ đời sống công dân, xã hội, tổ chức và thể chế. Nó còn dùng làm chuẩn mực trong lối sống, ứng xử hàng ngày giữa con người với con người, công dân với Nhà nước, cá nhân và xã hội.

Tất cả đều xoay quanh một chữ *dân*, một đạo lý *vi dân*. Người đòi hỏi: đạo nghĩa là chính sách của Chính phủ đối với dân chúng. Phải thi hành một nền chính trị liêm khiết như cải thiện đời sống nhân dân, cứu tế thất nghiệp, sửa đổi chế độ, phát triển kinh tế, văn hóa.

Người nhìn nhận chính trị với những chuẩn mực của đạo đức: Đoàn kết và thanh khiết. Người quan niệm chân lý trong chiều sâu của tính nhân dân và nhân bản: cái gì tốt cho dân, có lợi cho dân, cái đó là chân lý. Phục vụ nhân dân là một lẽ sống cao thượng, là phục tùng một chân lý cao nhất. Một văn hóa như thế sẽ không ở ngoài mà ở trong kinh tế và chính trị; sẽ soi đường cho quốc dân đi, sẽ đảm bảo cho chế độ bền vững, thể chế trong sạch, đủ sức

chống lại mọi biến dạng, tha hóa của những người có chức, có quyền. Không phải ngẫu nhiên mà Người nhấn mạnh: có đủ cả bốn đức cần, kiệm, liêm, chính mới là người hoàn toàn, thiếu một đức thì không thành người. Cũng như vậy, một dân tộc có đủ cả cần kiệm liêm chính, thì dân tộc đó sẽ giàu có về vật chất, văn minh về tinh thần. Đạo đức là gốc của nhân cách, là động lực tinh thần của xã hội. Đó là chỗ sâu sắc, tinh tế trong cảm quan văn hóa Hồ Chí Minh.

3. Văn hóa ứng xử Hồ Chí Minh

Còn có thể nói tới nhiều khía cạnh khác trong văn hóa Hồ Chí Minh. Một trong những khía cạnh, những bình diện đó chính là *văn hóa ứng xử* của Người.

Tình thương yêu, lòng tin cậy, đức khoan dung, độ lượng, tinh thần dân chủ, tôn trọng nhân cách con người và sự gương mẫu, lời nói đi đôi với việc làm - đó là những nét nổi bật trong văn hóa làm người, văn hóa ứng xử của Hồ Chí Minh.

Có biết bao lời chỉ dẫn của Người mà mỗi người chúng ta có thể lĩnh hội, cảm thụ và vận dụng.

Người nhận xét rằng, con người ta dù là xấu, tốt, văn minh hay lạc hậu đều sống có tình. Ấy là nhân tính, cần phải làm cho tính người, tình người ấy được phát triển và trở nên tốt đẹp. Ai cũng có cái xấu và cái tốt, cái hay và cái dở. Phải làm cho cái hay, cái tốt nảy nở như hoa mùa Xuân, cái xấu, cái dở mất dần đi rồi tới chỗ mất hẳn. Niềm tin tưởng sâu sắc vào giá trị con người và khả năng hoàn thiện nhân cách mà Người nêu ra trên đây là một niềm tin khoa học do thấu hiểu bản chất con người và sức mạnh của giáo dục, cảm hóa, nêu gương, thuyết phục.

Hồ Chí Minh phân biệt rành mạch giữa chống chủ nghĩa cá nhân như chống một thói xấu vụ lợi, vị kỷ, tham lam, lợi mình hại người và những thói ti tiện, nhỏ nhen, độc ác khác

như kèn cựa, bon chen nơi danh vọng, quyền lực, làm điều bất chính, phi pháp với việc tôn trọng những lợi ích, nhu cầu hợp lý, chính đáng của cá nhân, tôn trọng quyền tự do, dân chủ, quyền sáng tạo của cá nhân, tôn trọng nhân cách con người như một chủ thể, như một giá trị.

Người xác định một phương châm ứng xử: phê bình công việc chứ không xúc phạm con người. Ngay việc phê bình cũng phải bắt đầu từ tự phê bình, phê bình phải có lý có tình, thấu lý đạt tình. Phải hiểu tâm lý con người, nếu không phê bình dù đúng người ta cũng khó tiếp thu. Phải tránh những gì dễ gây cho con người phản ứng và mặc cảm. Phải cổ vũ khuyến khích con người hướng thiện, tự tin, nảy nở những đức tính tốt đẹp như trung thực và khiêm tốn, chân thành và độ lượng, vị tha và nhân ái... Muốn vậy theo Hồ Chí Minh, với mình phải nghiêm khắc, với người phải độ lượng, khoan hòa. Phải đem lòng chí công vô tư mà đối xử với con người. Một tấm gương tốt còn quý hơn hàng ngàn bài diễn văn. Con người phải được đối xử ân cần, tử tế, được tôn trọng và bình đẳng thì mới cảm hóa, thuyết phục được họ. Người nêu lên một mẫu mực về đối xử có tình người. Văn hóa bao dung là sự thể hiện nổi bật của tính nhân văn, của đạo đức trong văn hóa Hồ Chí Minh.

Ta hãy đọc lại một trong những câu nói nổi tiếng và cảm động của Người: "Sông sâu bể rộng bao nhiêu nước cũng vừa, cái đĩa cạn, cái chén nhỏ thì chỉ một giọt nước cũng tràn đầy. Chỉ sợ mình không có lòng bao dung nhân ái chứ không sợ người ta không theo mình".

Người nghiêm khắc với những lỗi lầm, khuyết điểm, những sai phạm và sự hư hỏng, thoái hóa, nhưng Người luôn sẵn lòng tha thứ, bao dung khi đối xử với con người, lấy tình thương và lẽ phải để dẫn dắt con người đi tới sự đúng đắn, tốt đẹp và làm cho mỗi người tự ý thức, tự giáo dục lấy mình. Ảnh hưởng của

nhân cách, lối sống và văn hóa Hồ Chí Minh đối với mọi người, mọi đối tượng, mọi tầng lớp thật là to lớn và sâu sắc. Nhân dân ngưỡng mộ kính yêu Người. Bạn bè, đồng chí quốc tế khâm phục và yêu quý Người. Ngay đến kẻ thù, đối với Người cũng phải nể trọng.

Thanh thiếu niên, nhi đồng luôn gọi Người với tất cả sự triu mến "Bác Hồ"! Và hai tiếng ấy, kỳ diệu thay, từ lâu đã trở thành ngôn ngữ chung của dân tộc, của thế giới dành để nói về Người.

Năm tháng trôi qua, kể từ khi đi vào cõi vĩnh hằng, trở về với thế giới người hiền, hơn 1/3 thế kỷ đã trôi qua mà ai ai cũng cảm thấy Người đang có mặt trong cuộc sống, giữa mọi người. Khoảng thời gian ấy vừa đủ để sinh thành một thế hệ. Thế hệ ấy cùng với những thế hệ đang sống và nhiều thế hệ khác sau này..., tất cả và mãi mãi sẽ cảm nhận theo kinh nghiệm sống, sự hiểu biết và xúc cảm của mình những giá trị nhân cách và văn hóa Hồ Chí Minh.

- "Không có gì quý hơn độc lập tự do" - ấy là chân lý của lịch sử mà Người đã phát hiện và để lại cho muôn đời.

- "Lòng thương yêu của tôi đối với nhân dân và nhân loại không bao giờ thay đổi" - đó là sự thật cảm động và vĩ đại mà cả cuộc đời Người đã minh chứng.

- "Mỗi người tốt, việc tốt là một bông hoa đẹp. Cả dân tộc là một vườn hoa đẹp" - cái đẹp đẽ cao quý của con người Việt Nam, dân tộc Việt do bàn tay Người tạo dựng, Người tin yêu và hy vọng.

4. Văn hóa Hồ Chí Minh đối với thanh niên - học để làm người.

Người dành những lời đẹp nhất cho tuổi trẻ, cho thế hệ trẻ Việt Nam, lời đó cũng là rút ra từ kết quả trải nghiệm sâu sắc của một đời người tận tâm, tận lực với sự nghiệp giải phóng con người.

"Một năm khởi đầu từ mùa Xuân

Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ"

Để không phung phí sức trẻ đẹp đẽ, đẩy sinh lực ấy, Người đã chỉ rõ:

"Đường đời là một chiếc thang không có nấc chót

Học tập là một quyển vở không có trang cuối cùng"

Tuổi trẻ phải đồng nghĩa với học tập, với lao động, cống hiến, trưởng thành, có hoài bão lớn, ý chí phi thường, nghị lực bền bỉ. Người đã tổng kết từ thực tiễn tranh đấu mà khuyên thanh niên:

"Không có việc gì khó

Chỉ sợ lòng không bền

Đào núi và lấp biển

Quyết chí ắt làm nên"

Đối với tuổi trẻ, lẽ sống và lý tưởng, niềm tin và đạo đức là điều vô cùng hệ trọng.

Thanh niên đừng bao giờ đòi hỏi Tổ quốc đã đem lại gì cho mình, mà phải luôn luôn tự hỏi mình đã làm gì cho Tổ quốc. Đây là ý nghĩa cuộc sống của tuổi trẻ cách mạng. Và, người cách mạng, nhất là tuổi trẻ, phải ít lòng ham muốn vật chất, không hiếu danh, không kiêu ngạo; xem thường danh vị, ngôi thứ, tiền bạc vì chúng là cội nguồn sinh ra đổ kỵ và hận thù. Đây là lối sống và nhân cách văn hóa, là sức mạnh đạo đức để chống lại mọi sự xấu xa, hư hỏng, cơ hội để mắc phải, để vấp ngã trên đường đời và sự nghiệp.

Có thể nói, văn hóa Hồ Chí Minh từ lâu đã trở thành biểu tượng cao đẹp nhất của văn hóa làm người. Học để làm người là sự học khó khăn nhất, là chỗ cao sâu nhất của học vấn và văn hóa. Theo nghĩa đó, chúng ta có thể học ở Bác rất nhiều, học mãi mãi trong cuộc đời mỗi người và trong mỗi thế hệ.

Đó là tình cảm yêu nước thương dân rất mực sâu đậm, tình cảm quốc tế thủy chung trong sáng. Đó là trí tuệ khoa học, hiểu biết thấu đáo, tỷ mỉ đến tận cội rễ của vấn đề, nắm

lấy quy luật và chân lý, biến tri thức thành phương pháp để hành động sáng tạo.

Đó là một lòng một dạ trung thành với lý tưởng cộng sản, giữ vững chủ nghĩa cộng sản và nguyên tắc "dĩ bất biến ứng vạn biến", không dao động, không khuất phục trước kẻ thù, trước khó khăn thử thách. Đó là đạo đức, nhân cách, lối sống mẫu mực, giản dị, thanh cao, sáng ngời các chuẩn mực trung thành, chân thực, khiêm nhường, bao dung, nhân hậu.

Đó là đức hy sinh, là tình người, quan hệ con người, thái độ ứng xử văn hóa với tất cả về đẹp tinh tế và sự hài hòa lý tưởng.

Thật đúng như nhận xét của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng - một học trò xuất sắc của Người, một nhà lãnh đạo chính trị đầy chất nhân văn cộng sản, đã nói về Người: "Chủ tịch Hồ Chí Minh cao mà không xa, mới mà không lạ, to lớn mà không làm ra vĩ đại, chói sáng mà không gây choáng ngợp, mới gặp lần đầu mà như đã thân thuộc từ lâu".

Học những điều như thế ở Bác, để xứng đáng với tình thương yêu bao la của Bác, để trở thành một nhân cách văn hóa, đem cuộc sống và ý nghĩa đời mình gắn bó máu thịt với dân, với Đảng, với lý tưởng mà Người đã theo đuổi đến cùng. Đó là tâm niệm của tuổi trẻ, của mỗi con người Việt Nam.

Công phụ tìm hiểu nghiên cứu về Hồ Chí Minh và di sản tư tưởng của Người chắc chắn sẽ làm cho chúng ta lớn thêm về trí tuệ. Nhưng mỗi hiểu biết mới ấy phải trở thành xúc cảm và tình cảm, tình yêu và niềm tin, thôi thúc chúng ta "Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại", sao cho "Yêu Bác lòng ta trong sáng hơn", thì văn hóa Hồ Chí Minh mới thực sự "làm tổ" trong tâm hồn chúng ta, giúp ta đủ sức đi trên con đường lớn độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, con đường Hồ Chí Minh, văn hóa Hồ Chí Minh.